

Số: **1366/2018/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2218/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đ**, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 48, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Bị đơn: Ông Phan Văn B**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 48, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị Đ và ông Phan Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Đào và ông Phan Văn B thỏa thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Hoàng N, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Phan Thị Hoàng M, sinh ngày 21/08/2011. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà Đ nuôi dưỡng; tạm thời ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Ông B được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả bà Đ 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 009115 ngày 29/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà